

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 03/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Hào;

Bà Nguyễn Thị Nga.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:** Ông Trịnh Đình Phương - Kiểm sát viên.

Từ ngày 29 tháng 3 năm 2023 đến ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 16/6/1999 tại Quảng Trị. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường 5, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V, sinh năm 1973 và bà Đào TL, sinh năm 1974; bị cáo có vợ tên Trần Thị A, sinh năm 1999; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 17/10/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Nhân thân: Ngày 04/3/2021, bị Công an thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPHC ngày 04/3/2021 về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

- **Bị hại:**

1. Bà Trần Thị Kiều L, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Khu phố 3, phường TT, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước. Có mặt;

2. Bà Đào Thanh T, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Ấp 5, xã TH, huyện BB, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn dân sự*: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu K. Trụ sở chính: Số 266, Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường ĐG, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự: Bà Bùi Thị Kim Ph, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường ĐG, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị Kim Ph: Bà Bùi Thị Lệ Q, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Số 31, đường Ô, phường 1, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị (Theo Giấy ủy quyền ngày 11/7/2022 tại Công ty TNHH Xuất nhập khẩu K). Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Đào Thị M, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp 5, xã TH, huyện BB, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ có giấy phép lái xe ô tô hạng C. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/5/2022, Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 74H-004.75 lưu thông trên đường ĐT741 theo hướng từ thị trấn PV đến xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khi đi đến đoạn đường ĐT741 thuộc ấp Bình Tiến, xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương, Đ điều khiển xe ô tô tải đi lấn vào làn đường xe mô tô và xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 93P2-882.92 do Trần Thị Kiều L điều khiển chở theo phía sau Đào Thanh T đang đi song song cùng chiều trên làn đường giành cho xe mô tô. Tai nạn xảy ra làm L và T bị thương được đưa đi cấp cứu. Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương khám nghiệm hiện trường ghi nhận lại các dấu vết hiện trường vụ việc theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tạm giữ:

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 74H-004.75; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số EA0142314 của xe ô tô biển số 74H-004.75;

- 01 (một) giấy phép lái xe ô tô số 450171003164 hạng C mang tên Nguyễn Văn Đ;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda - Vision, biển số 93P2-882.92, số khung RLHJK0310MY590405, số máy JK03E2497055, màu đỏ, nâu, đen; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 93020761 mang tên Trần Thị Kiều L.

Cáo trạng số 105/CT-VKSPG ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bà Bùi Thị Lệ Q (đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu K) đã thăm hỏi và hỗ trợ chi phí điều trị thương tích và tiền sửa xe mô tô cho bà Trần Thị Kiều L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và bà Đào Thanh T số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), bà Q không yêu cầu bị cáo Đ hoàn trả tổng số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) nên Viện kiểm sát không đề nghị.

+ Bà Trần Thị Kiều L không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên Viện kiểm sát không đề nghị;

+ Bà Đào Thanh T yêu cầu bị cáo Đ bồi thường dân sự với tổng số tiền là 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng), đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) giấy phép lái xe ô tô số 450171003164 hạng C mang tên Nguyễn Văn Đ.

Trong phần tranh luận:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo thống nhất với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và biện pháp tư pháp. Về phần dân sự, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo không đồng ý với mức bồi thường do bị hại yêu cầu.

Bị hại bà Trần Thị Kiều L tranh luận: Bà không có ý kiến gì về tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, về mặt dân sự bà đã nhận số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) của bị đơn dân sự Công ty TNHH Xuất nhập khẩu K bồi thường về chi phí điều trị và thiệt hại về tài sản. Bà không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị hại bà Đào Thanh T tranh luận: Bà không có ý kiến gì về tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bà đã nhận số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) của đại diện bị đơn dân sự Công ty TNHH Xuất nhập khẩu K bồi thường về trách nhiệm dân sự. Bà yêu cầu bị cáo Đ và Công ty TNHH Xuất nhập khẩu K tiếp tục bồi thường các chi phí điều trị, thuốc men, tổn thất tinh thần (bằng 50 lần tháng lương cơ bản) với tổng số tiền là 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng). Về phần chi phí khám chữa bệnh phát sinh do phải phẫu thuật khi nào xong sẽ yêu cầu sau.

Trong đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị Kim Ph (người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự Công ty TNHH Xuất nhập khẩu K) trình bày: Đại diện Công ty TNHH Xuất nhập khẩu K bồi thường trách nhiệm dân sự và tiền sửa xe mô tô cho bà Trần Thị Kiều L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và bà Đào Thanh T số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng); không yêu cầu gì đối với bị cáo Đ.

Lời nói sau cùng của bị cáo, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về lao động nuôi gia đình và bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn dân sự: Bà Bùi Thị Lệ Q là người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị Kim Ph (người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự Công ty TNHH Xuất nhập khẩu K) có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật. Xét thấy, trong quá trình điều tra, bà Q đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, việc vắng mặt của bà Q không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/5/2022, bị cáo Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 74H-004.75 lưu thông trên đường ĐT741 theo hướng từ thị trấn PV đến xã AB. Khi đi đến đoạn đường ĐT741 thuộc ấp Bình Tiến, xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Đ điều khiển xe ô tô tải đi lấn vào làn đường xe mô tô và xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 93P2-882.92 do bị hại bà Trần Thị Kiều L điều khiển chở theo phía sau bị hại bà Đào Thanh T đang đi song song cùng chiều trên làn đường mô tô. Tai nạn xảy ra làm bị hại L bị thương tích 05% và bị hại T bị thương tích 80%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của 02 bị hại L và T là 85%.

[3.1] Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 521/2022/GĐPY ngày 21/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương của Trần Thị Kiều L kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Sây sạt da vùng má trái đã lành; sây sạt da đốt 1 ngón I bàn tay trái 1,7x0,7cm đã lành, còn rối loạn sắc tố da; vết sây sạt da

gối phải 2,7x3,5cm, vết sây sát da gối trái 2x1cm đã lành, còn rối loạn sắc tố da; vết sây sát da cổ chân trái 1,3x0,5cm và 1x0,5cm đã lành, còn rối loạn sắc tố da; vết sây sát da mu bàn chân phải 1,8x1,5cm, sẹo lành lồi nhẹ, rối loạn sắc tố da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%.

[3.2] Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 690/2022/GDPY ngày 28/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương của Đào Thanh T kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương phức tạp vùng tầng sinh môn 2,5x0,1cm và 2x1cm, toác mép âm đạo và trực tràng, rách một phần cơ vòng hậu môn, đã phẫu thuật tái tạo lại mép âm đạo và một phần cơ vòng hậu môn, vết mổ làm hậu môn nhân tạo 5x1,5cm, đang lành sẹo (hiện tại đã đóng hậu môn nhân tạo); gãy xương cánh chậu phải, gãy ngành ngồi mu - chậu mu trái, toác khớp mu, gãy khối xương cùng phải, gãy ô cối phải, đã phẫu thuật kết hợp xương khung chậu, vết mổ vùng cánh chậu trái 2x0,4cm, 2,8x0,6cm và 3x0,3cm, vết mổ trên xương mu 9x0,2 cm, vết mổ vùng mông - đùi phải 24,5x0,7cm, sẹo lành. Di chứng méo lệch khung chậu; gãy cổ xương đùi phải, đã phẫu thuật kết hợp xương, vết mổ mặt ngoài đùi phải 7x0,5cm và 2 vết mổ xuyên đỉnh kéo tạ 1/3 trên cẳng chân phải 0,7x0,3cm và 0,4x0,5cm, sẹo lành hiện tại còn hạn chế vận động chân phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 80%.

[3.3] Bản kết luận định giá tài sản số 45 ngày 14/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 93P2-882.92 là 3.280.000 đồng (ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

[3.4] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, các bị hại trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô tải đi lấn vào làn đường xe mô tô và xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 93P2-882.92 do bị hại bà Trần Thị Kiều L điều khiển chở theo phía sau bị hại bà Đào Thanh T đang đi song song cùng chiều trên làn đường mô tô. Tai nạn xảy ra làm bị hại L bị thương tích 05% và bị hại T bị thương tích 80%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của 02 bị hại L và T là 85% đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 13 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo vi phạm Luật Giao thông đường bộ gây ra hậu quả tai nạn giao thông, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe và tài sản của các bị hại với lỗi vô ý vì quá tự tin. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[5] Như vậy, Cáo trạng số 105/CT-VKSPG ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy

định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo đã vi phạm Luật Giao thông đường bộ và là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe và tài sản của các bị hại, cũng như gây tâm lý hoang mang cho người tham gia giao thông. Do đó, HĐXX cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, nêu gương và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX cũng xem xét đến những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ:

[7.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động để bị đơn dân sự bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại L và T; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, con còn nhỏ (sinh năm 2021). Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt đối với bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật và Nhà nước mà an tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các biện pháp tư pháp đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, thể hiện thật sự ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi của mình, xin giảm nhẹ hình phạt với mục đích sớm trở về để đi làm bồi thường cho bị hại nên HĐXX xem xét quyết định một mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

[9.1] Sau khi sự việc xảy ra, đại diện Công ty TNHH Xuất nhập khẩu K bồi thường về trách nhiệm dân sự và tiền sửa xe mô tô cho bà Trần Thị Kiều L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và bà Đào Thanh T số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng); không yêu cầu bị cáo Đ hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đã bồi thường cho bà L và số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) đã bồi thường cho bà T nên HĐXX ghi nhận.

[9.2] Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại T không thống nhất được việc bồi thường, qua xem xét yêu cầu bị hại T, chứng từ bị hại T cung cấp, HĐXX xem xét chấp nhận các khoản tiền sau:

[9.2.1] Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại, bao gồm:

[9.2.1.1] Chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về

khám bệnh, chữa bệnh cho người bị thiệt hại; thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở:

- Chi phí khám, chữa bệnh có hóa đơn, chứng từ hợp lệ: 80.576.000 đồng (tám mươi triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)

- Chi phí đi lại: 10.360.000 đồng (mười triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng), bao gồm:

- + Thuê phương tiện đi cấp cứu ngày 28/5/2022 (từ xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương đi Bệnh Viện Đa khoa tỉnh Bình Dương): 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

- + Thuê phương tiện chuyển viện ngày 03/6/2022 (di chuyển từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương đến nhập viện tại Bệnh viện Chợ Rẫy): 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

- + Thuê phương tiện chuyển viện ngày 15/7/2022 (di chuyển từ Bệnh viện Chợ Rẫy đến nhập viện tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương): 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

- + Thuê phương tiện xuất viện về nhà ngày 05/8/2022 (di chuyển từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương về nhà tại xã TH, huyện BB, tỉnh Bình Dương): 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

- + Thuê phương tiện đi nhập viện ngày 06/9/2022 (di chuyển từ nhà tại xã TH, huyện BB, tỉnh Bình Dương đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương): 220.000 đồng (hai trăm hai mươi nghìn đồng).

- + Thuê phương tiện xuất viện về nhà ngày 15/9/2022 (di chuyển từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương về nhà tại xã TH, huyện BB, tỉnh Bình Dương): 220.000 đồng (hai trăm hai mươi nghìn đồng).

- + Thuê phương tiện đi nhập viện tại Bệnh Viện Hùng Vương 16/02/2023 và xuất viện về nhà ngày 25/02/2023 và các ngày đi khám tại Bệnh viện Hòa Hảo Thành phố Hồ Chí Minh (9 chuyến): 300.000 đồng/chuyến x 9 chuyến = 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

- + Thuê phương tiện đi khám tại Phòng khám Đa khoa Châu Thành các ngày 14/8/2022, 31/8/2022, 23/9/2022: 440.000 đồng/chuyến x 3 chuyến = 1.320.000 đồng (một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

- + Thuê phương tiện (xe cấp cứu) đi khám tại Phòng khám Đa khoa Châu Thành ngày 05/3/2023: 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

[9.2.1.2] Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại:

Số ngày điều trị tại bệnh viện là 90 (chín mươi) ngày bao gồm: Tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương (từ ngày 28/5/2022 đến ngày 03/6/2022) là 7 (bảy) ngày; tại Bệnh viện Chợ Rẫy (từ ngày 03/6/2022 đến 15/7/2022) là 42 (bốn mươi hai) ngày; tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương (từ ngày 15/7/2022 đến ngày 05/8/2022) là 21 (hai mươi mốt) ngày; tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương (từ ngày 06/9/2022 đến ngày 15/9/2022) là 10 (mười)

ngày; tại Bệnh viện Hùng Vương (từ ngày 16/02/2023 đến ngày 25/02/2023) là 10 (mười) ngày.

Số ngày được bệnh viện chỉ định là 26 (hai mươi sáu) ngày; trong đó: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương chỉ định lần 1 là 8 (tám) ngày (từ ngày 06/8/2022 đến ngày 14/8/2022), lần 2 là 8 (tám) ngày (từ ngày 16/9/2022 đến ngày 23/9/2022); Bệnh viện Hùng Vương chỉ định là 10 (mười) ngày (từ ngày 26/02/2023 đến ngày 07/3/2023).

Tổng số ngày điều trị tại bệnh viện và điều trị tại nhà theo chỉ định: 90 (chín mươi) ngày + 26 (hai mươi sáu) ngày = 116 (một trăm mười sáu) ngày.

Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại là: 180.000 đồng/ngày x 116 ngày = 20.880.000 đồng (hai mươi triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

[9.2.1.3] Chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút:

Trong thời gian từ ngày 15/8/2022 đến ngày 05/9/2022 (22 ngày) và 03 tháng sau ngày xuất viện tại Bệnh viện Hùng Vương (90 ngày): 112 (một trăm mười hai) ngày;

Chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút cho bị hại là: 180.000 đồng/ngày x 112 ngày = 20.160.000 đồng (hai mươi triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

[9.2.1.4] Các chi phí khác tổng cộng là 21.080.000 đồng (hai mươi một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), bao gồm: Tiền cơm 90 ngày x 120.000 đồng/ngày = 10.800.000 đồng; nạng: 80.000 đồng; xe lăn: 3.200.000 đồng; túi hậu môn nhân tạo: 6.000.000 đồng; dụng cụ phục vụ khác (bình thủy, thau, chần, chiếu, gối, bông...): 1.000.000 đồng.

[9.2.1.5] Về yêu cầu bồi thường chi phí các khoản như băng gạc, keo dính, nước muối sinh lý, dung dịch sát khuẩn (5.000.000 đồng); bao tay (600.000 đồng); tã lót, giấy vệ sinh (11.700.00 đồng) không có chỉ định của bác sĩ và bị hại không cung cấp được các hóa đơn chứng từ nên HĐXX không có căn cứ để xem xét chấp nhận;

Như vậy, tổng chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cho người bị thiệt hại; thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở là 153.056.000 đồng (một trăm năm mươi ba triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

[9.2.2] Thu nhập thực tế của bị hại T bị mất: Thời điểm bị hại T bị nằm viện, bị hại T đang là sinh viên của Trường Đại học TĐ tại Thành phố Hồ Chí Minh, có làm việc là dạy thêm tại Thành phố Hồ Chí Minh (Vùng I) để có thu nhập phục vụ học tập: [116 ngày x (4.680.000 đồng/tháng : 26 ngày)] = 20.880.000 đồng (hai mươi triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

[9.2.3] Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại: 91.200.000 đồng (chín mươi một triệu hai trăm nghìn đồng), bao gồm:

+ Tiền tàu xe đi lại: Không (người chăm sóc không tính do đi cùng xe với bị hại).

+ Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong thời gian bị hại điều trị tại bệnh viện: $90 \text{ ngày} \times 400.000 \text{ đồng/ngày} = 36.000.000 \text{ đồng}$ (ba mươi sáu triệu đồng).

+ Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong thời gian bị hại phải nằm điều trị tại nhà cho đến khi đi lại được: $26 \text{ ngày} \times 400.000 \text{ đồng/ngày} = 10.400.000 \text{ đồng}$ (mười triệu bốn trăm nghìn đồng).

+ Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong thời gian bị hại phục hồi sức khỏe: $112 \text{ ngày} \times 400.000 \text{ đồng/ngày} = 44.800.000 \text{ đồng}$ (bốn mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng)

[9.2.4] Đồng thời, tại phiên tòa, giữa bị cáo và bị hại không thỏa thuận được với nhau về số tiền bù đắp tổn thất về tinh thần nên HĐXX xem quyết định theo quy định của pháp luật. Xem xét các thương tích trên thân thể của bị hại theo kết luận giám định thương tích và tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên, mức độ tổn hại đến các bộ phận cơ thể, các vấn đề về di chứng để lại của các thương tích mà bị hại phải gánh chịu trong thời gian dài và về sau này, HĐXX xét thấy mức yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần mà bị hại đưa ra là 50 lần mức lương cơ sở với số tiền là: $1.490.000 \text{ đồng} \times 50 = 74.500.000 \text{ đồng}$ (bảy mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ và phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[9.2.5] Như vậy, tổng số thiệt hại phải bồi thường cho bị hại T là: 339.636.000 đồng (ba trăm ba mươi chín triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Trong đó, bồi thường tổn thất về sức khỏe là 265.136.000 đồng (hai trăm sáu mươi lăm triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng); bồi thường tổn thất về tinh thần là 74.500.000 đồng (bảy mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Xe ô tô được xác định là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ là nguồn nguy hiểm cao độ được xác định theo Điều 601 của Bộ luật Dân sự. Để đảm bảo các thiệt hại được bồi thường toàn bộ, kịp thời. HĐXX xét thấy, cần buộc bị cáo Đ và bị đơn dân sự phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường các thiệt hại nêu trên cho bị hại T.

Bị hại bà Đào Thanh T đã nhận số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) của đại diện Công ty TNHH Xuất nhập khẩu K bồi thường về trách nhiệm dân sự. Do đó, bị cáo Đ và bị đơn dân sự được khấu trừ số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) đã bồi thường trước đây. Như vậy, bị cáo Đ và bị đơn dân sự còn phải liên đới bồi thường cho bị hại T tổng số tiền là 299.636.000 đồng (hai trăm chín mươi chín triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

[9.3] Về phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản (điện thoại và mắt kính bị hỏng), bị hại T chưa có điều kiện để chứng minh và các chi phí khám, điều trị phục hồi các chức năng (từ thương tích do tai nạn nói trên theo chỉ định của bác sĩ) khi có phát sinh sau này thì bị hại T được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[9.4] Bị hại bà Trần Thị Kiều L đã nhận đủ số tiền 10.000.000 đồng (mười

triệu đồng) của đại diện Công ty TNHH Xuất nhập khẩu K bồi thường về chi phí điều trị và thiệt hại về tài sản. Bà L không yêu cầu bị cáo Đ tiếp tục bồi thường gì thêm nên HĐXX ghi nhận.

[9.5] Về quan hệ dân sự giữa bị đơn dân sự Công ty TNHH Xuất nhập khẩu K và bị cáo Nguyễn Văn Đ nếu có tranh chấp thì được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[10] Về xử lý vật chứng của vụ án:

[10.1] 01 (một) xe ô tô tải biển số 74H-004.75; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số EA0142314 của xe ô tô biển số 74H-004.75. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu K. Ngày 11/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bà Bùi Thị Lệ Q (đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu K). Bà Q đã nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[10.2] 01 (một) giấy phép lái xe ô tô số 450171003164 hạng C mang tên Nguyễn Văn Đ. Xét thấy, đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo Đ, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe từ 01 năm đến 05 năm theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự nên HĐXX xem xét trả lại 01 (một) giấy phép lái xe ô tô số 450171003164 hạng C mang tên Nguyễn Văn Đ cho bị cáo.

[10.3] 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda - Vision, biển số 93P2-882.92, số khung: RLHJK0310MY590405, số máy: JK03E2497055, màu đỏ, nâu, đen; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 93020761 mang tên Trần Thị Kiều L. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Kiều L. Ngày 14/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bà L, bà L đã nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và bị đơn dân sự có trách liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 468, Điều 584, Điều 585, khoản 3 Điều 586, Điều 590 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp

dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1 Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn dân sự Công ty TNHH Xuất nhập khẩu K đã bồi thường cho bị hại bà Trần Thị Kiều L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và bị hại bà Đào Thanh T số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

3.2. Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại bà Trần Thị Kiều L không yêu cầu bị cáo Đức và bị đơn dân sự tiếp tục bồi thường gì thêm.

3.3. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị đơn dân sự Công ty TNHH Xuất nhập khẩu K có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại bà Đào Thanh T tổng số tiền 299.636.000 đồng (hai trăm chín mươi chín triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3.4. Bị hại bà Đào Thanh T được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản (điện thoại và mắt kính bị hỏng) và yêu cầu bồi thường chi phí khám, điều trị phục hồi các chức năng (tử thương tích do tai nạn nói trên theo chỉ định của bác sĩ) khi có phát sinh sau này.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) giấy phép lái xe ô tô số 450171003164 hạng C mang tên Nguyễn Văn Đ (Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 19/12/2020).

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị đơn dân sự Công ty TNHH Xuất nhập khẩu K phải liên đới nộp số tiền 14.982.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm tám mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại L (vắng mặt khi tuyên án, có lý do), bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện P; (1)
- Công an huyện P; (2)
- Chi cục THADS huyện P; (1)
- UBND phường 5, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị (để thông báo); (1)
- Những người tham gia tố tụng; (5)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Hào - Nguyễn Thị Nga Nguyễn Hữu Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Hào - Nguyễn Thị Nga Nguyễn Hữu Lâm